TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03-4-2025
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn, giữa bà Phương và ông Nhân"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký Tòa án: Ông Huỳnh Trọng Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 435/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1991, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ H, ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1989, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ H, ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02-12-2024, biên bản lấy lời khai ngày 08-01-2025; biên bản không tiến hành hoà giải được ngày 08-01-2025, ngày 24-02-2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trọng N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 23/7/2009 (Giấy chứng nhận số 46). Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông N thường xuyên ăn nhậu, không lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng vẫn sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Trọng T, sinh ngày 23/9/2009 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 01/10/2023; nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Trọng N là bị đơn được Toà án triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 55/CV-VKS ngày 04/3/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về tố tụng:*

[2.1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Ngọc P khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với ông Nguyễn Trọng N nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Ngọc P là nguyên đơn tranh chấp với ông Nguyễn Trọng N là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông N có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Bà P là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 14/3/2025; ông N là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ

lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân*: Bà P và ông N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 23/7/2009 (Giấy chứng nhận số 46) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.1] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà P trình bày là do ông N thường xuyên ăn nhậu, không lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng vẫn sống một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông N.

[4.1.2] Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2024 tại ấp G, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn và sống ly thân.

[4.1.3] Toà án đã triệu tập ông N nhiều lần để hoà giải hàn gắn nhưng ông không đến để hoà giải.

[4.1.4] Từ những căn cứ trên, cho thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà P ly hôn ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung*: Ông bà có 02 con chung Nguyễn Trọng T, sinh ngày 23/9/2009 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 01/10/2023; nguyện vọng cháu T muốn ở với mẹ, cháu T1 dưới 36 tháng tuổi nên chấp nhận yêu cầu của bà P nuôi các con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Bà P không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà P phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Ngọc P ly hôn ông Nguyễn Trọng N.

2. *Về nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng T, sinh ngày 23/9/2009 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 01/10/2023; bà P không yêu cầu cấp dưỡng; ông N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc P không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005320 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà P đã nộp đủ; ông Nguyễn Trọng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Thuận, H. Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**